

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày 08/8/2025

“V/v tranh chấp ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Niê Y Ling (Ma Bin) và bà Trần Thị Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20/3/2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2025 của Toà án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Long H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 17/3/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Long H (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên đơn và ông Nguyễn Hoài H (viết tắt là bị đơn) tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên (cũ). Trong thời gian chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, cụ thể bị đơn hay đi nhậu về to tiếng, chửi bới, nhắn tin qua lại với người phụ nữ khác xưng là vợ chồng; vợ chồng đã nói chuyện với nhau nhiều lần nhưng vẫn không thể hàn gắn. Đến nay xét thấy vợ chồng sống không có hạnh phúc, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân từ khi gửi đơn lên Toà. Nay nguyên đơn khởi

kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn. Về con chung: Có 02 con chung: Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 24/12/2007 và Nguyễn Đăng Kh1, sinh ngày 26/8/2013. Khi ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng 2.500.000đ/tháng/con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn trình bày: Không đồng ý ly hôn. Vì lý do bản thân còn yêu thương vợ, vợ chồng không có mâu thuẫn đáng kể đến mức phải ly hôn, hiện các con còn đang ăn học vợ chồng phải cùng nhau xây dựng hạnh phúc nuôi con ăn học và trả nợ. Trước đây bị đơn ký đơn yêu cầu giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là vì tức giận nhất thời. Mong Tòa xem xét hoà giải cho vợ chồng chung sống đoàn tụ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về ly hôn và tài sản chung, đối với con chung thống nhất theo nguyện vọng của con; bị đơn không đồng ý ly hôn.

Đại diện VKSND khu vực 15 – Đắk Lắk phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 24/12/2007 và Nguyễn Đăng Kh1, sinh ngày 26/8/2013, đề nghị căn cứ theo nguyện vọng của các con giao Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 24/12/2007 cho bị đơn và Nguyễn Đăng Kh1, sinh ngày 26/8/2013 cho nguyên đơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ là ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên (nay là xã Đ, tỉnh Đắk Lắk) được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24 quyển số 01 ngày 07/7/2008 nên xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; bị đơn không đồng ý ly hôn. Xét việc nguyên đơn trình bày lý do xin ly hôn là vì vợ chồng hễ mâu thuẫn, cãi nhau, hiện đã sống ly thân, không còn tình cảm với bị đơn là phù hợp với Biên bản xác minh ngày 29/4/2025 tại Hội phụ nữ xã S, huyện Sông Hình (cũ).

Từ căn cứ trên có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung: Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 24/12/2007 và Nguyễn Đăng Kh1, sinh ngày 26/8/2013. Xét nguyện vọng của con chung Nguyễn Đăng Kh mong muốn được sống với cha, và Nguyễn Đăng Kh1 mong muốn được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 24/12/2007 cho bị đơn và Nguyễn Đăng Kh1, sinh ngày 26/8/2013 cho nguyên đơn trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000đ/tháng/con là tự nguyện. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng là có căn cứ.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0002047 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên (cũ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Long H.

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Long H được ly hôn bị đơn Nguyễn Hoài H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 24/12/2007 cho bị đơn Nguyễn Hoài H và con chung Nguyễn Đăng Kh1, sinh ngày 26/8/2013 cho nguyên đơn Nguyễn Long H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi cần thiết, cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000đ/tháng/con.

- Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Long H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0002047 ngày 20/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên (cũ).

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 15 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 15;
- UBND xã Sơn Giang (cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

BẢN THỊ TIÊN

